Giảng Ký Địa Tạng — Quyển Thượng — Phần 19

Địa Tạng Bổn Nguyện Kinh Giảng Ký (HT Tịnh Không)

Địa Tạng Bồ Tát giảng danh hiệu của địa ngục, nói cho chúng ta hai mươi hai loại, đây là nói sơ lược, nếu nói kỹ thì nói chẳng hết. Ngài nói "lại có" tức là nói rõ những địa ngục phụ thuộc của địa ngục A Tỳ, địa ngục Vô Gián, chủng loại quá nhiều, chỉ nói sơ lược mà thôi. Thứ nhất gọi là Tứ Giác (Bốn Cạnh), kinh Chánh Pháp Niệm Xứ nói nghiệp nhân quả báo của địa ngục này. Ngài nói có người thực sự chẳng phải là người tu hành, ở Trung Quốc thì Sa Môn là danh từ người xuất gia chuyên dùng, nhưng ở cổ Ấn Độ thì khác. Thời cổ Ấn Độ người tại gia hay xuất gia gì đều xưng là Sa Môn, thế nên xưng là Sa Môn không nhất

84 Tứ Giác: Bốn Cạnh; Phi Đao: Đao Bay; Hỏa Tiễn: Mũi Tên Lửa; Giáp Sơn: Núi Kẹp; Thông Thương: Thương Đâm; Thiết Xa: Xe Sắt; Thiết Sàng: Giường Sắt; Thiết Ngưu: Trâu Sắt; Thiết Y: Áo Sắt; Thiên Nhẫn: Ngàn Mũi Dao; Thiết Lư: Lừa Sắt; Dương Đồng: Nước Đồng Sôi; Bão Trụ: Ôm Cột Đồng; Lưu Hỏa: Lửa Chàm; Canh Thiệt: Cày Lưỡi; Tỏa Thủ: Chém Đầu; Thiêu Cước: Thiêu Chân; Đạm Nhãn: Ăn Mắt; Thiết Hoàn: Viên Sắt; Tranh Luận: Cãi Cọ; Thiết Phu: Búa Sắt; Đa Sân: Hay Cáu Giận. Phẩm Thứ Năm: Danh Hiệu Của Địa Ngục - Tập 16 395

định là người xuất gia. Định nghĩa của Sa Môn là "cần tức", nghĩa là siêng tu Giới Định Huệ, diệt trừ Tham Sân Si. Người như vậy thì được gọi là Sa Môn, thế nên tại gia, xuất gia đều có thể dùng. Nhưng sau khi Phật pháp truyền đến Trung Quốc, Sa Môn biến thành danh từ người xuất gia chuyên xưng, người tại gia chẳng gọi là Sa Môn. Người ấy chẳng phải là người xuất gia, tự mình xưng là xuất gia thì tội này rất nặng, đây là mạo danh người xuất gia. Điều này chúng ta thực sự phải đề cao cảnh giác, cảnh giác cao độ. Ngày nay chúng ta đã xuất gia rồi, có thực sự phải là người xuất gia hay không? Ngày nay chúng ta đã thọ giới rồi, có thực sự là đã thọ giới chăng? Chẳng có. Điểm này nếu chúng ta tự xưng là Tỳ Kheo thì tội sẽ nặng, tội nghiệp cực nặng. Trong các vị tổ sư Tịnh Tông, đại sư Ngẫu Ích triều Minh thật rất phi thường! Đại sư Ngẫu Ích là hạng người gì? Chẳng ai biết. Nhưng đại sư Ấn Quang thì chúng ta biết, Ngài là Đại Thế Chí Bồ Tát hóa thân tái lai. Di Đà Kinh Yếu Giải là do Ngài Ngẫu Ích soạn, đại sư Ấn Quang tán thán cuốn Yếu Giải này, Ngài nói: "Cuốn Di Đà Kinh Yếu Giải này dù cho cổ Phật tái lai làm thêm chú giải cho kinh Di Đà cũng chẳng thể vượt trội hơn cuốn này được", tán thán đến cùng cực vậy. Năm xưa lúc tôi ở đây, pháp sư Diễn Bồi hỏi tôi, Ngài nói: Lời này của đại sư Ấn Quang có phải đã nói quá lố hay không? Làm sao có thể tán thán như vậy? Tôi thật thà trả lời Ngài, tôi nói: Chẳng quá đáng đâu. Tôi đã đọc Yếu Giải, cũng đã giảng hết mấy lần, đích thật là vô cùng hiếm có, tôi khẳng định cách nói của đại sư Ấn Quang. Đại sư Ngẫu Ích là ai? Nếu chẳng phải A Di Đà Phật tái lai thì nhất định phải là hạng như Quán Thế Âm Bồ Tát. Phật, Bồ Tát tái lai, Ngài đến thị hiện ở đời Mạt Pháp, thị hiện xuất gia, thọ giới, Ngài hiểu Giới Luật, đương thời cũng có người xưng Ngài là luật sư. Ngài kết luận cho chúng ta rằng ở Trung Quốc từ Nam Tống trở về sau chẳng còn tỳ-kheo nữa. Chúng ta muốn thọ giới, Giới Kinh giảng về giới tỳ-kheo, tối thiểu phải có năm tỳ-kheo chân chánh truyền giới thì bạn mới đắc giới. Nam Tống trở về sau đã

không có tỳ-kheo rồi, thì chúng ta làm sao đắc giới được? Thế nên đại sư Ngẫu Ích tự thọ giới xong, Ngài ở trước Phật, Bồ Tát trả lại giới, chẳng đắc được, trước hình tượng của Phật, Bồ Tát cầu thọ giới Sa Di. Cả đời Ngài tự xưng là Bồ Tát giới Sa Di, đây là thân phận của Ngài. Thế nên phong phạm của đại sư Ngẫu Ích thị hiện làm gương mẫu cho chúng ta, chúng ta phải biết học theo. Học trò của Ngài, đồ đệ của Ngài là pháp sư Thành Thời, sau khi đại sư Ngẫu Ích viên tịch, tất cả trước tác đều do pháp sư Thành Thời

Phẩm Thứ Năm: Danh Hiệu Của Địa Ngục - Tập 16 396

chỉnh lý, khắc bản in lưu thông, đây là đại công thần của đại sư Ngẫu Ích. Thầy đã tự xưng là Sa Di nên học trò chẳng dám xưng là Sa Di, Ngài Thành Thời tự xưng là xuất gia Ưu Bà Tắc, đây là Danh phù hợp với Thật, chẳng phạm lỗi lầm. Ngày nay chúng ta là thân phận gì, thực sự làm trọn vẹn xuất gia Ưu Bà Tắc là tốt lắm rồi, có thể làm trọn ngũ giới thập thiện, thì chúng ta tức là đệ tử của Di Đà. Đệ tử tại gia tu tập ngũ giới thập thiện, chúng ta cũng tu ngũ giới thập thiện, chúng ta là thân phận xuất gia tu ngũ giới thập thiện, phải hiểu rõ địa vị chân chánh của chúng ta là xuất gia Ưu Bà Tắc. Trong kinh Chiêm Sát Thiện Ác Nghiệp Báo có nói thời Mạt Pháp chẳng có tỳ-kheo truyền giới, từ nơi đâu đắc [giới]? Trên luân tướng85 đắc được, Chiêm Sát luân tướng, đại sư Ngẫu Ích dùng Chiêm Sát luân tướng để cầu Bồ Tát giới Sa Di. Người xưa cẩn thận, nghiêm cách như vậy là có đạo lý. Đến những năm đầu Dân Quốc, đại sư Hoằng Nhất là vị mọi người đều tôn kính, Ngài tu Tịnh Độ, đối với giới luật cũng rất có nghiên cứu. Ngài có diễn giảng ở Mân Nam Phật Học Viện, sưu tập trong Hoằng Nhất Đại Sư Giảng Diễn Lục, chư vị có thể xem được. Ngài khuyên người xuất gia chúng ta không thể không thọ giới, thọ một hình thức, nhưng tự mình nhất định phải biết là chẳng đắc giới. Tại sao phải thọ giới trên hình thức này? Để khỏi bị người thế gian hiềm nghi bạn chẳng thọ giới, chúng ta thọ giới này (tức Cụ Túc Giới) trên hình thức. Tự mình phải hiểu rõ rằng mình chẳng đắc giới, chẳng phải là thọ xong giới tỳ-kheo thì thành tỳ-kheo, thọ xong Bồ Tát giới thì thành Bồ Tát,

85 Giải thích về luân tướng rất phức tạp, tạm trích dịch đoạn kinh Chiêm Sát mô tả mộc luân như sau: “Này thiện nam tử! Muốn học về tướng trạng của mộc luân thì trước hết nên khắc gỗ [thành từng khối] to chừng ngón tay út, sao cho kích thước chừng một tấc, khúc giữa khắc thành bốn mặt vuông vắn, còn từ hai đầu thì vạt xéo cho nhỏ dần đi. Ngửa tay gieo sang bên cạnh để dịch chuyển. Do vì nghĩa này nên gọi là luân (tức là có do có thể di chuyển được nên gọi là luân). Lại do tướng này có thể phá hoại lưới nghi tà kiến của chúng sanh, chuyển hướng theo chánh đạo đến chỗ an ổn nên gọi là Luân. Luân tướng có ba thứ sai biệt. Những gì là ba? Một là luân tướng biểu thị những thiện nghiệp đã làm trong đời quá khứ, loại luân này gồm mười khối. Luân tướng thứ hai biểu thị những nghiệp đã tạo được tích góp trong đời quá khứ lâu, gần, mạnh, yếu, lớn, nhỏ. Loại luân này gồm ba khối. Loại luân tướng thứ ba biểu thị sự thọ báo sai biệt trong ba đời. Loại luân này gồm sáu khối. Nếu muốn xem xét thiện nghiệp, ác nghiệp sai biệt đã tạo trong đời quá khứ thì khắc gỗ thành mười luân. Dựa theo mười luân này mà ghi tên Thập Thiện. Mỗi một điều thiện ghi trên một luân, ghi nơi một mặt. Kế đến,

ghi Thập Ác tương ứng với Thập Thiện (ở mặt kia của mỗi luân)...” Phẩm Thứ Năm: Danh Hiệu Của Địa Ngục - Tập 16 397

đâu có chuyện đơn giản như vậy? Thế nên trong Lục Tức của tông Thiên Thai chúng ta là tỳ-kheo gì? Là Danh Tự Tỳ Kheo, có danh vô thật, phải hiểu thân phận này. Đại sư Hoằng Nhất cả đời cũng tự xưng là xuất gia Ưu Bà Tắc, danh phù hợp với thật, như vậy mới đúng. Tự mình chẳng đắc giới, tự mình chẳng trì giới, mà tự xưng là tỳ-kheo thì là vọng ngữ, đại vọng ngữ, Tứ Giác địa ngục có thể sẽ có phần mình. Ngoài ra còn một nguyên nhân nữa, chúng ta gọi nghiệp nhân là nghiệp duyên, [đó là] nghe, xem ca vũ. Người thế gian gọi là giải trí, chỗ vui chơi, chúng ta không đi đến những chỗ đó. [Y phục của] người xuất gia Trung Quốc có một việc tốt, người xuất gia mặc y phục này mà đi coi ca múa trong rạp hát, người ta sẽ mắng bạn, tự mình bạn cũng xấu hổ chẳng dám đi. Còn hòa thượng, người xuất gia Nhật Bản đi [đến những chỗ ấy] thì bạn nhìn không thấy, họ mặc âu phục, giầy tây. Còn ca-sa họ để ở đâu? Để trong túi áo. Ca-sa của họ có lẽ chỉ lớn cỡ ba tấc, lúc làm Phật sự thì lấy ra đeo lên cổ, lúc không cần dùng thì cuốn lại, bỏ vào túi áo. Họ mang giầy tây, bạn chẳng nhìn ra, họ đến những chỗ ấy thì người khác nhìn không ra. Chúng ta thì không được, một khi chúng ta vừa vào chỗ đó, mọi người sẽ chẳng coi ca múa nữa, mà sẽ lại coi chúng ta, [sẽ hỏi] tại sao thầy lại đến đây? Thế nên y phục này không thể sửa đổi, có tác dụng rất lớn. Ở Đài Loan có người đã từng đề xướng sửa đổi y phục này, rất may là có một số lão hòa thượng kiên trì, nhất quyết không chịu đổi. Thế nhưng bạn không đi xem, trong máy truyền hình (TV) có rất nhiều chương trình này, hiện nay rất nhiều đạo tràng có TV, đây đều là việc phiền phức. Bạn nhìn thấy những biểu diễn ca vũ, nếu bạn chẳng khéo quán sát, sanh tâm ái nhiễm, thì sẽ đọa địa ngục này. Người khéo quan sát sẽ coi như thế nào? Mộng huyễn, bọt, bóng, như sương cũng như chớp, càng đề cao cảnh giác. Từ trên màn ảnh có thể thấu hiểu được, có thể quán sát cả đời người, cả vũ trụ chỉ là một màn hát, đều là giả, chẳng phải thật. Khéo quán sát thì ngay nơi ấy bạn có chỗ [giác] ngộ; nếu chẳng khéo quán sát, sanh khởi nhiễm tâm tham ái thì phiền phức lớn lắm. Tứ Giác địa ngục, trong kinh nói cho chúng ta, xung quanh là tường sắt bao bọc, sắt đều đốt đỏ rực, địa ngục là một biển lửa. Lửa từ bốn góc phun ra, con người trong ấy bị lửa đốt, bị lửa nung nấu, địa ngục cũng giống như một nồi lớn, đã thiêu cháy đỏ rực rồi còn tiếp tục phun lửa, ngày đêm chẳng gián đoạn. Trong chú giải của pháp sư Thanh Liên, Ngài nêu lời giảng của bộ Lập Thế A Tỳ Đàm Luận [về địa ngục Tứ Giác này], ngoài ra còn [nêu thêm] một nghiệp nhân [của địa ngục ấy].

Phẩm Thứ Năm: Danh Hiệu Của Địa Ngục - Tập 16 398

Đời quá khứ lúc còn ở loài người, có khi tự mình làm, có khi kêu người khác sát sanh, phần đông người ta nói dùng dao để chặt, để bằm, bạn bằm chém tay, chân, đầu của những loài súc sanh, tạo tội nghiệp này cũng sẽ đọa vào Tứ Giác địa ngục để thọ báo. Thí dụ giết gà, gà đã giết rồi, đã chết xong rồi chặt thân nó ra, nó có đau khổ không? Thần thức còn chưa lìa khỏi, vẫn còn cảm giác. Nếu gặp một loại gọi là quỷ giữ thi thể, thế nào gọi là quỷ giữ thi thể? Chấp trước cứng chắc vào thân phận của nó, chẳng chịu lìa khỏi, thế thì phiền phức sẽ rất lớn. Sau khi nấu chín, khi bạn ăn nó, nó cũng cảm

thấy đau khổ. Đó là một loại chúng sanh chấp trước cứng chắc vào thân của nó, làm sao nó không căm hận cho được? Tội nghiệp của bạn tạo bao lớn? Những chuyện này thật ra đức Phật chẳng nhẫn tâm nói, tuyệt đối chẳng phải dọa người. Chỉ có kẻ thiện căn sâu dầy, nghe lời Phật dạy xong bèn có thể tin tưởng, mới thực sự chọn ăn chay, trong đời này tuyệt chẳng ăn thịt chúng sanh, tuyệt chẳng sát hại chúng sanh. Những gì đã làm lúc trước thì thật lòng sám hối. [Đã làm] sai rồi! Siêng tu phước huệ, hồi hướng cho các oán gia, chủ nợ, hy vọng mình thành Phật đạo, những oán gia chủ nợ này sẽ cùng mình thành Phật. Phải phát chân tâm, chân nguyện, chân thật tu hành! Vậy thì những oán gia chủ nợ này sẽ chẳng tạo phiền phức cho bạn, sẽ chẳng gây chướng ngại cho bạn. Tại sao vậy? Khi bạn thành tựu thì họ sẽ được hưởng lây, nếu họ gây chướng ngại cho bạn thì họ sẽ hại họ. Nếu chúng ta làm giả dối, chẳng chân thật, những oán gia chủ nợ này dứt khoát sẽ chẳng tha cho bạn, trừ phi chẳng tìm được cơ hội thì thôi, một khi đã nắm chắc cơ hội thì họ sẽ đến báo thù. Thứ hai là Phi Đao (Đao Bay) địa ngục, tức là Đao Luân địa ngục, bốn bên đều là núi đao, trên không trung còn có đao luân (bánh xe có đao). Đao luân này chẳng phải chỉ có một cái, mà là vô lượng vô số cũng giống như mưa vậy, từ không trung rớt xuống, người trong địa ngục này sẽ bị thân thể bầm nát, tan xương nát thịt. Nghiệp nhân này là đời quá khứ trong cõi người sát sanh buông tuồng, đều là quả báo của sát nghiệp, bạn sát hại nhiều chúng sanh thì bạn phải thọ khổ ở địa ngục này. Thứ ba là Hỏa Tiễn địa ngục, tiễn, thời xưa cung tên có lửa, từng mũi tên lửa này bắn vào thân tội nhân, trong kinh nói “một ngày một đêm có sáu trăm ức lần chết đi sống lại”. Hình phạt trong địa ngục nếu thọ xong bèn chết thì tốt lắm! Đó là chuyện vui lớn nhất, vì chết xong bèn lìa khỏi địa ngục. [Thật ra thì] họ sẽ chẳng chết, chết xong trong địa ngục bị gió thổi một cái liền sống lại, sống lại để thọ báo tiếp tục. Thế nên trong địa ngục thật là cầu sanh chẳng được, cầu chết cũng không xong, phải thọ chịu

những tội báo này. Trong kinh nói nghiệp nhân của họ là lúc còn ở thế gian ngu si, tham dục nặng nề, chẳng hiếu thuận cha mẹ, chẳng tôn kính sư trưởng, chẳng thể tùy thuận thiện giáo, sát hại hết thảy chúng sanh, cho nên bị quả báo này. Thứ tư là địa ngục Giáp Sơn (Núi Kẹp), người đi giữa hai hòn núi, núi khép vào nhau [ép dẹp những tội nhân này], chịu hình phạt như vậy. Cũng có kinh gọi là Chúng Hiệp địa ngục, nhiều núi hợp vào nhau [ép tội nhân]. Kinh nói tội nhân trong địa ngục sợ ngục tốt, đầu trâu mặt ngựa cầm những “lang nha bổng”86 đuổi theo các tội nhân, tội nhân sợ hãi nên chạy vào núi trốn, núi này ép lại, không ai chạy thoát. Trong kinh diễn tả hai hòn núi khép lại, người ở chính giữa bị ép dẹp, xương thịt bầy nhầy, máu chảy thành sông. Chúng ta coi quả báo này thì phải nghĩ đến nghiệp nhân, họ tạo nghiệp nhân gì? Nghiệp nhân này vô cùng phức tạp, rất nhiều ác nghiệp cảm thành quả báo như vậy. Con người không chỉ trong một đời mà là trong vô lượng kiếp đã tạo quá nhiều ác nghiệp, cho nên đọa vào địa ngục là quả báo chung, hết thảy những tội nghiệp của bạn ở đó nhận chịu quả báo cho đến hết. Nói theo lý thì sau khi ra khỏi địa ngục thì sẽ thành người tốt, nghiệp chướng đã tiêu hết. Không sai, nghiệp chướng đã hết, nhưng tập khí vẫn còn, phiền phức ở chỗ này, tập khí vẫn còn sót lại. Nếu bên trong có phiền

não tập khí, bên ngoài lại chịu không nổi sự dụ dỗ của ác duyên ngũ dục lục trần, vậy thì rắc rối lớn lắm, lại bắt đầu tạo nghiệp nữa. Ra khỏi rồi lại tạo tội tiếp tục, bạn nói như vậy thì chịu sao nổi! Nhân quả tuần hoàn, dây dưa chẳng dứt. Địa ngục Thông Thương (Thương Đâm) còn gọi là địa ngục Kiếm Diệp (Lá Kiếm), "thương" là một loại "đao thương"87 thời xưa. Nghiệp nhân vẫn là sát sanh, trong đó bao gồm hết thảy chiến tranh, đặc biệt là những nghiệp báo mặc tình giết người, sát hại hết thảy chúng sanh trong chiến tranh. Địa ngục Thiết Xa (Xe Sắt), kinh Lăng Nghiêm nói "Tư báo

86 lang nha bổng là một loại binh khí, có hình giống như cái gậy, đầu to, đầu nhỏ, phía đầu to có những mấu nhọn hơi cong, giống hình răng sói, nên có tên này. Loại vũ khí này chủ yếu dùng để phá các loại vũ khí có hình móc như ngô câu kiếm chẳng hạn. 87 Tùy theo hình dáng của mũi nhọn gắn trên đầu cán dài mà chia thành thương, sáo, qua, mâu, kích; giáo thường là nhọn như mũi lao. Nói chung thương và kích vừa đâm vừa chém được, sáo và mâu chủ yếu để đâm, qua chủ yếu là chém, kích là loại có tánh sát thương rất mạnh. Đao thương chỉ là loại thương có lưỡi to bản hơn loại thương thường. Phẩm Thứ Năm: Danh Hiệu Của Địa Ngục - Tập 16 400

kết vào hơi thở thì thành xe lửa"88, cũng còn gọi là địa ngục Hỏa Xa (Xe lửa). Xe bằng sắt, đốt đỏ rực lên, tội nhân dùng gân của mình, rút gân của mình để làm dây kéo chiếc xe này, phía sau có các quỷ tốt đốc thúc, xua đuổi. Kinh Hiền Ngu có nói đức Phật Thích Ca Mâu Ni vào thời quá khứ đọa vào địa ngục này, vài người kéo chiếc xe sắt, lúc nhìn thấy một người bị rút gân vô cùng đáng thương, đau khổ, đức Phật Thích Ca phát tâm từ bi, hỏi quỷ tốt có thể rút thêm một sợi gân cho người ấy không? Quỷ tốt thấy Phật Thích Ca như vậy bèn lấy "lang nha bổng" đánh chết Ngài, đánh chết xong Ngài bèn thoát ly địa ngục. Trong địa ngục khi khởi một tâm niệm thiện bèn vượt thoát ra ngoài, lúc khởi tâm thiện ấy, ngục tốt nhìn thấy ghét nên đánh cho bạn chết, bạn bèn vượt thoát địa ngục. Thế nên bạn phải hiểu đạo lý này, chúng ta là người niệm Phật A Di Đà, mỗi tâm niệm đều tương ứng với Phật, nếu có người đánh chết chúng ta, chúng ta bèn siêu sanh, tức là đến Cực Lạc thế giới, siêu việt lục đạo luân hồi, bạn làm sao có thể oán hận họ được? Cám ơn còn không kịp, đây là thật chẳng phải giả. Niệm niệm đều tương ứng với Tây Phương Tịnh Độ, niệm niệm đều tương ứng với các điều thiện, Tây Phương Cực Lạc thế giới là nơi "những người thượng thiện tụ hợp", mỗi niệm tâm địa đều thuần thiện, chẳng có một tí ác ý gì cả, chúng ta mới nắm chắc việc vãng sanh, một tí gì cũng chẳng hoài nghi. Tâm thiện, lời nói thiện, hành vi thiện, nhất tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, đâu có đạo lý nào chẳng sanh được! Người như vậy không sanh Tịnh Độ thì người như thế nào mới sanh Tịnh Độ được? Thế nên chúng ta phải nắm chắc lấy sự vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ, cách làm như vậy không sai. Đối với hết thảy người, sự, vật ở thế gian đều vui vẻ, đều cảm ân, chẳng có một tơ hào oán hận, ý niệm đối địch, như vậy mới tốt. Thứ bảy là địa ngục Thiết Sàng (Giường Sắt), cái giường này cũng bị lửa đốt, người thọ hình phạt nằm trên giường, giống như hiện nay chúng ta nói thiêu trên bổng sắt, còn nghiêm trọng hơn thiêu bổng sắt rất nhiều. Thiêu trên bổng sắt còn thiêu chưa đỏ, còn giường này thì thiêu đến đỏ rực. Trong kinh Phật nói hình phạt loại này hơn phân nửa đều là quả báo tà dâm, dâm dật. Thứ tám là địa ngục Thiết Ngưu (Trâu Sắt), kinh văn phía sau có nói đến. Thứ chín là địa ngục Thiết Y (Áo Sắt), là y phục

dệt bằng sắt, cũng là thiêu đỏ rực cho tội nhân mặc, tội nhân mặc áo này toàn thân đều bị đốt khét lẹt. Trong kinh nói với chúng 88 (Tư báo kết tức, tắc vi hỏa xa). “Tư báo” là quả báo do Tư hoặc gây ra. “Xe lửa” là xe có lửa bốc cháy đùng đùng trên ấy, chứ không phải là tàu hỏa. Phẩm Thứ Năm: Danh Hiệu Của Địa Ngục - Tập 16 401

ta nghiệp nhân này là trong đời quá khứ trong cõi người dùng roi vọt làm tổn thương chúng sanh hữu tình, tạo tội báo này. Ngoài ra là xuất gia phá giới, hưởng thụ lòng tin của tín đồ cúng dường y phục, thọ quả báo này. Cổ đức có hai câu nói rất hay: “Nay thấy ca-sa rời thân, tương lai áo đơn89 sắt trói thân” là nói về quả báo của địa ngục này. Cho nên dưới chiếc ca-sa mất thân người, chúng ta đắp chiếc ca-sa này tạo tội nghiệp. Ca-sa là dấu hiệu của Phật pháp, đắp lên ca-sa là có sứ mạng, trách nhiệm tiếp nối huệ mạng của Phật, hoằng pháp lợi sanh. Chúng ta lấy dấu hiệu của Phật nhưng chẳng làm công tác này, như vậy thì dưới lớp ca-sa đánh mất thân người, tương lai sẽ thọ quả báo trong địa ngục Thiết Y. Thứ mười là Thiên Nhẫn (Ngàn Mũi Nhọn), nhẫn là đao nhẫn, mũi dao nhọn bén. Kinh Quán Phật Tam Muội có nói đây là một số chúng sanh chẳng thuận theo lời dạy của thầy, phản sư bội đạo, chẳng biết ân đức. Trộm cắp, hãm hại thầy giáo, sỉ nhục, chọc phá thầy giáo, thậm chí hủy báng đánh giết, tạo những ác nghiệp này sẽ đọa địa ngục Thiên Nhẫn. Ngoài nghiệp nhân này, hoặc là Sa Môn, Bà La Môn làm chuyện phi pháp, làm chẳng đúng như pháp, chẳng xấu hổ. Dùng ác tâm phá hoại Tam Bảo, thí dụ như phá hoại đạo tràng, tượng Phật, tháp miếu, đoạt giựt pháp vật. Sát hại chú ruột, cha mẹ, anh em, chị em, người tạo tội nghiệp trên khi mạng chung đều đọa địa ngục này. Thiên Nhẫn, trong mũi dao đều nảy ra lửa, Đao Nhẫn này cũng giống như Đao Luân nói phía trên, từ không trung rơi xuống như hạt mưa, người [bị rơi trúng] đều tan xương nát thịt. Thứ mười một là địa ngục Thiết Lư (Lừa Sắt), thứ mười hai là địa ngục Dương Đồng (Nước Đồng Sôi), Dương Đồng là tội báo của khẩu nghiệp, hay là quả báo của việc ăn uống, đây thuộc về khẩu nghiệp. Dương đồng ác khẩu, đây là đồng thiêu lỏng rồi cho tội nhân uống, sau khi đồng chảy vào miệng xong, ngũ tạng lục phủ gì cũng bị thiêu đốt hết. Thứ mười ba là địa ngục Bão Trụ (Ôm Trụ), đây cũng là địa ngục Bào Lạc. Cây trụ, trụ sắt đốt cháy đỏ rực xong để cho tội nhân ôm, trong kinh đức Phật nói đây là chúng sanh ngu si trong thế gian nhiễm ái tà dâm, đọa vào địa ngục này, địa ngục này vô cùng tàn khốc. Đầu năm Dân Quốc, cư sĩ Chương Thái Viêm làm phán quan cho đại đế Đông Nhạc, ông đọc kinh [khá nhiều] và cảm thấy địa ngục Bão Trụ này quá tàn nhẫn, đã từng thỉnh cầu đại đế Đông Nhạc xin phế bỏ hình phạt này. 89 “Hiện kiến cà-sa ly thể, tương lai thiết điệp triền thân”. Áo đơn là áo ngắn mỏng, thường mặc lót bên trong khi mặc áo dài, khác với áo lót, thường chỉ mặc trong nhà. Phẩm Thứ Năm: Danh Hiệu Của Địa Ngục - Tập 16 402

Đại đế Đông Nhạc bèn phái hai tên tiểu quỷ dẫn ông đến chỗ đó coi, coi xong về rồi nói tiếp. Tiểu quỷ dẫn ông đến địa ngục này nhưng ông chẳng nhìn thấy gì cả, lúc đó ông mới vỡ lẽ. Ông mới hiểu đây là do nghiệp lực của mình biến hiện ra, nếu ông không có nghiệp lực này thì không nhìn thấy. Mới biết tự làm tự chịu, chẳng phải do vua Diêm La lập ra hình phạt cho tội nhân thọ chịu, thế nên vua Diêm La cũng chẳng thể làm gì được. Cảnh giới địa ngục là do tự mình biến hiện mà ra, do nghiệp lực hiện ra, chẳng liên quan gì đến những quỷ vương này. Những kẻ đầu trâu mặt ngựa trong địa ngục,

quỷ tốt từ đâu đến? Cũng từ nghiệp lực của mình biến hiện ra. Giống như một người nằm mộng vậy, là cảnh giới như vậy, thế nên mới hiểu rõ đạo lý này. Cảnh giới địa ngục trong đoạn kinh phía trước đã nói rõ, chỉ có hai hạng người có thể nhìn thấy: Một là người thọ tội, hai là Bồ Tát vào địa ngục để độ chúng sanh. Bồ Tát có định lực, có công phu có thể đột phá cảnh giới này, họ có thể nhìn thấy. Nếu chẳng phải hai hạng người này thì dù địa ngục ở ngay trước mặt cũng nhìn không thấy. Đây là quả báo của tà dâm. Trong kinh nói một ngày một đêm có chín trăm ức lần sanh tử, sanh tử quả thật là ở trong từng sát-na. Địa ngục Lưu Hỏa (Lửa Tuôn), lửa từ trên không cuồn cuộn táp xuống, trong Tam Pháp Độ Luận gọi là địa ngục Đại Khốc (Khóc To). Kinh Lăng Nghiêm nói: “Trong hai tướng quả báo của vị, thì tướng thứ hai là phun ra khí, lửa mạnh tung bay, đốt nứt tan xương tủy”90, đoạn này trong kinh Lăng Nghiêm cũng là địa ngục Lưu Hỏa. Trong địa ngục này nơi đâu cũng là lửa mạnh thiêu đốt, chẳng có đường thoát thân. Quỷ tốt trong đó chẳng có một chút tâm từ bi nào cả, cứ chạy theo phía sau, chẳng có cách chi thoát khỏi, trạng huống khốn khổ rất khó hình dung nổi. Thứ mười lăm là địa ngục Canh Thiệt (Cày Lưỡi), đây là kẻ tạo khẩu nghiệp, vọng ngữ, nói lưỡi hai chiều, ác khẩu, ỷ ngữ, những người tạo khẩu nghiệp này. Đó là địa ngục Kéo Lưỡi, kéo ra xong còn dùng lưỡi cày để cày. Có lẽ chúng ta sẽ nghĩ cái lưỡi nhỏ như vậy, còn lưỡi cày lớn như vậy làm sao cày được? Địa ngục là hóa thân, địa ngục bao lớn thì thân hình sẽ lớn như vậy, thế nên khổ báo này chúng ta chẳng thể tư duy, tưởng tượng được. Địa ngục Tỏa Thủ (Chém Đầu), trong Tam Pháp Độ Luận gọi là địa ngục Hoạt (Sống). Trong địa ngục này, những 90 Đoạn kinh này giảng về quả báo của sự tham đắm lục trần, nguyên văn: “Vị báo nhị tướng trung, nhị giả thổ khí, phi vi mãnh hỏa, tiêu lạn cốt tủy”. Phẩm Thứ Năm: Danh Hiệu Của Địa Ngục - Tập 16 403

quỷ tốt cầm dao, búa, những binh khí sắc bén chém đầu tội nhân, xẻ thân thể tội nhân. Nghiệp nhân này là gì chúng ta cũng rất dễ tưởng tượng ra, là quả báo sát sanh. Sát sanh ăn thịt, bạn sát hại chúng sanh như thế nào thì khi đến địa ngục này, quỷ tốt cũng sẽ đối xử với bạn như vậy. Nghiệp nhân quả báo tơ hào chẳng sai. Địa ngục Thiêu Cước (Đốt Chân) còn gọi là Nhiệt Hôi (Tro Nóng). Tro, bạn nhìn thấy dường như tro, thật ra trong đó là lửa, đều đang đốt cháy. Tội nhân từ chỗ này bước qua thì chân, đầu gối, bắp đùi đều bị thiêu đốt. Tội nghiệp này có rất nhiều loại, loại thứ nhất là đời quá khứ trong cõi người đem chúng sanh hữu tình, chúng sanh có sanh mạng đút vào lửa thiêu, đút vào tro nóng để nấu, hoặc trong cát nóng, làm những chuyện này. Hiện nay chúng ta thấy có một số đi du lịch, ở những chỗ gần núi lửa, suối nước nóng, nước và cát đều rất nóng, họ làm chuyện gì? Nấu trứng gà, hai ba phút thì trứng gà chín, trong trứng cũng có sanh mạng vậy. Hiện nay có một số trứng chẳng có cồ, nhưng hồi trước trứng toàn là có sanh mạng trong ấy, sát hại chúng sanh thì bạn sẽ thọ chịu những quả báo này. Nghiệp nhân của quả báo này bao gồm tà dâm, phá giới, đều thọ những quả báo này. Thứ mười tám là Đạm Nhãn (Ăn Mắt), trong kinh nói rất nhiều nghiệp nhân bất thiện biến hiện ra quả báo này. Bạn thấy trong địa ngục có một số chim sắt, diều hâu sắt chuyên môn ăn mắt của tội nhân, chẳng có cách chi phòng ngừa. Đoạt mất hai mắt của tội nhân, sau đó gió vừa thổi thì người đó sống lại, mắt mọc trở lại, chim đó bay lại ăn nữa. Trong kinh Phật nói nghiệp báo này có liên quan đến nghiệp uống rượu, thích

uống rượu, ăn thịt, tạo nên quả báo này. Địa ngục Thiết Hoàn (Viên Sắt), đói thì nuốt viên sắt. Khát thì uống đồng chảy, đói thì nuốt viên sắt, những thứ này đều liên quan đến ăn uống chẳng điều độ. Hai mươi mốt là Thiết Phu (Rìu sắt). Kinh Trường A Hàm nói trong địa ngục này tội nhân hoảng hốt, bối rối, không có chỗ tránh né. Do nhân gì tạo thành? Oan gia chủ nợ đời trước liên lụy, tuy oan gia chủ nợ chẳng hiện ra, tự nhiên biến hiện ra cảnh giới này. Cảnh giới này có thể [hiện ra] không? Chúng ta tưởng tượng rất có thể, lúc chúng ta tạo tội nghiệp rất nặng, oan gia chủ nợ tuy chẳng tìm đến, tối ngủ nằm mộng thấy những oan gia chủ nợ này tìm đến, sợ toát mồ hôi lạnh, kinh hoàng hoảng hốt, giấc mộng ấy chẳng phải cảnh giới do tự mình biến hiện ra sao? Trong mộng có thể biến ra những cảnh giới ấy, chết rồi ở địa ngục cũng giống như trong mộng vậy, do đó cảnh giới này rất có thể sẽ xảy ra. Chữ Phu (rìu) giống chữ Phủ (rìu), cùng một nghĩa, phần nhiều là thuộc

về khẩu nghiệp. Người xưa nói: “Rìu trong miệng, cho nên chém thân là do lời ác độc ấy”, phao tin đồn kiếm chuyện, bươi móc thị phi, hủy báng kẻ thiện, tán thán người ác, phải chịu quả báo này. Rìu sắt, rìu lớn này nặng hơn những dao thường rất nhiều, rìu cũng có lửa, hết thảy những đồ vật bằng sắt, bằng đồng trong địa ngục đều có lửa, một biển lửa. Họ phải đọa vào địa ngục này thọ báo. Thứ hai mươi Tranh Luận, thứ hai mươi hai Đa Sân (Nhiều sân hận), tánh chất của hai [địa ngục] này tương tợ với nhau, có thể gộp chung để nói, cho nên phía sau chúng ta không y theo thứ tự của chúng. Trong chú giải của pháp sư Thanh Liên cũng nói Tranh Luận, Đa Sân tuy là hai địa ngục, nhưng nghiệp nhân của chúng chỉ là một. Tranh luận phát sanh từ tham dục, đố kỵ, vì tâm tham, tâm đố kỵ nên tạo nghiệp sân khuể, cảm đến quả báo này. Bạn ưa thích tranh luận, đọa vào địa ngục sẽ tranh luận chẳng ngừng nghỉ, ngày tháng như vậy rất khổ! Đa sân, sân khuể chẳng dứt, đọa vào địa ngục này. Tam Pháp Độ Luận nói: “Lại vì tội ác, tay tự nhiên sanh vuốt sắt, bén nhọn như lưỡi dao, hình giống nửa mặt trăng. Ai nấy sanh ý oán kết, anh ghét tôi, chèn ép tôi, tôi nay đàn áp lại anh. Do đó sanh tâm sân giận, vồ chụp xâu xé nhau”. Câu này nói rõ tội báo chẳng đến từ bên ngoài, đích thật là từ nghiệp lực của chính mình biến hiện ra. Tay tội nhân tự nhiên biến thành dao nhọn bén, trong đó tự mình giết mình, chẳng phải người khác giết hại bạn, lại báo thù bạn. Trong chú giải, pháp sư Thanh Liên tổng kết cho chúng ta hay vô cùng: “Phải biết hết thảy chư pháp đều là hư dối”91. Kinh Kim Cang nói: “Phàm những gì có tướng đều là hư vọng” , “Hết thảy pháp hữu vi như mộng, huyễn, bọt, bóng”, Vô Gián, A Tỳ cũng chẳng ngoại lệ. Nhưng người đọa lạc vào trong ấy chẳng giác ngộ, họ xem hư vọng thành chân thật, cũng giống như chúng ta trong thế gian hiện nay vậy. Thế nên bạn phải biết địa ngục là phàm những gì có tướng đều là hư vọng, [còn cảnh giới] hiện tiền của chúng ta thì sao? Hiện tiền cũng là phàm những gì có tướng đều là hư huyễn. Một không thì hết thảy đều không, một vọng thì hết thảy đều vọng, một chân thì hết thảy đều chân, chẳng có đối lập, nếu bạn có đối lập thì sai rồi. Nói vọng thì hết thảy đều là hư huyễn, nói chân thì hết thảy đều là chân thật, vậy mới đúng, mới không trái nghịch nhân quả, chẳng trái nghịch với chân tướng sự thật. Từ đó mới biết tuy là một cảnh giới hư vọng chẳng thật, giống

như cuộc đời hư huyễn chẳng thật hiện tiền của chúng ta, trong đó chúng ta thực sự có cảm thọ khổ, vui, lo, mừng hay không? Địa ngục là nơi khổ cùng cực, bạn đến đó phải thọ khổ hay không? Phải thọ. Chỉ có người chân chánh hiểu rõ trạng huống chân thật của lục đạo, thập pháp giới thì không thọ mà thôi. Họ ở trong lục đạo thập pháp giới không khởi tâm, không động niệm, chẳng phân biệt, chẳng chấp trước, đó gọi là siêu phàm nhập thánh. Chưa tới cảnh giới này thì bạn vẫn phải thọ, nói cách khác, bạn vẫn còn cho rằng có Ta, có Người, bạn vẫn phải thọ chịu lục đạo luân hồi. Tới khi nào bạn chẳng còn Ta, chẳng còn Người nữa, kinh Kim Cang nói người này "chẳng có ngã tướng, chẳng có nhân tướng, chẳng có chúng sanh tướng", bạn là Bồ Tát rồi. Bạn ở địa ngục A Tỳ, địa ngục Vô gián chẳng thọ cái khổ ấy. Có thể đến địa ngục Vô Gián để thị hiện, độ hóa chúng sanh, cũng giống như sự thị hiện của đức Phật Thích Ca trong địa ngục Hỏa Xa vậy. Người thọ tội, lúc người chịu sự khổ đau cùng cực thì họ chẳng biết hồi tâm chuyển ý, niệm niệm đều rất khổ, họ sẽ chẳng nghĩ đến chuyện khác được. Bồ Tát thị hiện ở nơi đó: Tôi rút thêm một sợi gân cho người đó, giảm bớt sự đau khổ của người đó. Lay tỉnh chúng sanh địa ngục [làm cho họ thấy] kẻ khác còn có thể xả mình vì người. Khi chúng sanh trong địa ngục vừa có một ý niệm này thì họ bèn thoát ra, vừa có một tâm niệm thiện bèn siêu việt địa ngục, sự thọ khổ của họ liền giảm nhẹ, thời gian thọ khổ liền rút ngắn. Một tâm niệm thiện, tuy chỉ là một niệm thiện rất nhỏ, đối với họ cũng được lợi ích lớn lao. Thế nên Bồ Tát trong địa ngục thị hiện như vậy. Trong đó chẳng có giáo huấn, họ chẳng có thời gian nghe giáo huấn, và cũng chẳng có tâm tình gì để nghe nên chỉ có thị hiện những thứ như vậy, làm cho họ nhìn thấy giác ngộ. Chư Phật, Bồ Tát ở tất cả chỗ của chúng sanh hữu tình, địa ngục cũng là một chỗ trong ấy, cách thức phương pháp giúp đỡ chúng sanh chẳng giống nhau, chúng ta phải hiểu đạo lý này. Thế nên Bồ Tát răn dạy chúng sanh, chúng sanh phải nên lìa khỏi hết thảy đấu tranh, phải thực sự làm đến mức chẳng tranh với người, chẳng cầu với đời. Tại sao? Thân tâm thế giới đều chẳng thể được thì bạn tranh cái gì? Cầu cái gì? Thực sự làm được "không tranh giành, không mong cầu", tâm chúng ta sẽ định, tâm sẽ thanh tịnh, như vậy mới đạt được lợi ích thù thắng chân thật của Phật pháp. Hôm nay đã hết giờ, chúng tôi giảng đến đây thôi.

Phẩm Thứ Năm: Danh Hiệu Của Địa Ngục - Tập 16 406

Tập 17 (Số 14-12-17)

Chư vị đồng tu, xin mở cuốn Khoa Chú quyển trung, trang mười một. Xin xem kinh văn:

Địa Tạng bạch ngôn: "Nhân Giả, Thiết Vi chi nội hữu như thị đẳng địa ngục kỳ số vô hạn. (Ngài Địa Tạng nói rằng: "Thưa Nhân Giả, trong núi
Thiết Vi có những địa ngục như thế, số nhiều vô hạn.)

Chữ như thị trong "như thị đẳng" chỉ địa ngục Vô Gián, A Tỳ nói ở phía trên, và hai mươi hai loại địa ngục. Danh xưng của địa ngục quá nhiều, nói chẳng hết, chẳng qua ở

đây Địa Tạng Bồ Tát chỉ nói sơ lược mà thôi. Số lượng của mỗi loại địa ngục cũng nhiều vô cùng, vì nguyên nhân gì vậy? Chúng ta có thể tưởng tượng, chính là vì chúng sanh tạo tác tội nghiệp địa ngục ở thế gian này quá nhiều. Thế nên ở đây chúng ta đặc biệt phải hiểu rõ nghiệp nhân quả báo của địa ngục, chúng ta phải hiểu rõ nghiệp nhân của những quả báo nói trong kinh điển, nói nghiệp nhân thì chúng ta phải biết quả báo tương lai là gì. Những việc này đều là chân tướng sự thật, tuyệt đối chẳng phải do Phật, Bồ Tát giả thiết những chuyện này để giáo hóa chúng sanh, khuyên chúng sanh đoạn ác, tu thiện, nếu chúng ta nghĩ như vậy thì là hoàn toàn sai lầm, sẽ trái ngược với chân tướng sự thật. Thế nên chúng ta phải ghi nhớ, Phật dạy nguyên lý của vũ trụ nhân sinh cho chúng ta, đây là đạo lý căn bản. Đạo lý căn bản, kinh Hoa Nghiêm nói "Duy tâm hiện, duy thức biến", đây là đạo lý căn bản. Lại nói với chúng ta "Hết thảy pháp từ tâm tưởng sanh", do đó trong tâm bạn tưởng cái gì thì nó sẽ biến hiện thành cảnh giới đó, hết thảy tướng trong cảnh giới đều chẳng chân thật. Tại sao nói chẳng chân thật? Nó chuyển biến trong từng sát-na, từng sát-na, vậy thì làm sao chân thật được? Tuy chẳng chân thật, nếu bạn mê trong cảnh giới ấy thì bạn sẽ có cảm thọ khổ, vui, lo, mừng, cứ tưởng đó là thật, cứ tưởng chẳng phải giả. Sau khi giác ngộ thì những cảm thọ này chẳng còn nữa, họ thực sự hiểu rõ trở lại. Nghiệp nhân quả báo có hay không? Có chứ, nghiệp nhân quả báo vẫn có, cảm thọ khổ, vui, lo, mừng chẳng còn nữa, nhà Phật nói đoạn phiền não là có ý như vậy. Chẳng phải là tướng của phiền não chẳng có, chẳng phải là nghiệp của phiền não chẳng có, mà là cảm thọ

của phiền não chẳng có, bạn đã quán không rồi. Tâm kinh nói Quán Tự Tại Bồ Tát, đó là trí huệ cao độ, "hành thâm Bát Nhã Ba La Mật Đa thời", tức là dùng trí huệ cao độ, "chiếu kiến ngũ uẩn giai không". Ngũ uẩn có hay không? Ngũ uẩn là thế giới hiện thực của chúng ta, có hay không? Có. Tuy có, Hữu tức là Không, thế nên trong kinh nói "sắc tức thị không, không tức thị sắc. Sắc bất dị không, không bất dị sắc", sắc tức là Hữu, Không và Hữu tồn tại đồng thời, Không và Hữu là một việc, chẳng phải hai việc, thế nên nói "Tướng thì có mà Thể thì không". Có thọ dụng, tình chấp chẳng sanh, như vậy thì sẽ được đại tự tại. Chẳng phải là không có thọ dụng, vẫn có thọ dụng, tức là nói trong ấy nhất định chẳng có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, chẳng có những thứ này thì thọ dụng của bạn sẽ tự tại. Nếu bạn còn vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, trong lúc bạn thọ dụng ắt sẽ có những cảm thọ khổ, vui, lo, mừng, đã tạo nghiệp thì lẽ nào không thọ quả báo cho được! Chúng ta hiểu rõ những chân tướng sự thật này thì từ đây về sau sẽ chẳng tạo nghiệp nữa. Thế nên bước vào Niệm Phật Đường, thân tâm thế giới thảy đều buông xuống, một câu Phật hiệu niệm đến cùng, chỉ cầu vãng sanh Cực Lạc thế giới. Cổ đức nói: "Chỉ cần thấy Di Đà, còn lo gì chẳng khai ngộ?". Thế gian, xuất thế gian chỉ có việc này là chân thật, những thứ khác đều là hư vọng, chẳng đáng so đo, chẳng đáng ấp ủ trong lòng. Nếu đem những thứ khác chất chứa trong lòng, vẫn so đo như cũ, nghiệp bạn tạo là nghiệp luân hồi, vì tâm luân hồi tạo nghiệp luân hồi, những thứ khổ báo trong lục đạo luân hồi bạn vẫn phải hứng chịu. Việc này nói ra thì sẽ chẳng bao giờ dứt, con người hà tất phải làm những chuyện ngu ngốc này, đây là việc chúng ta nhất định phải biết. Tiếp theo, Địa Tạng Bồ Tát lại nói về hai mươi hai thứ địa

ngục. Xin xem kinh văn:

Cánh hữu Khiếu Hoán địa ngục. (Lại có địa ngục Khiếu Hoán.)

Khiếu Hoán (Kêu Gào) là thọ khổ đến cùng cực, kêu réo chẳng ngừng.

Bạt Thiệt địa ngục, Phẩn Niệu địa ngục, Đồng Tỏa địa ngục, Hỏa Tượng địa ngục, Hỏa Cẩu địa ngục, Hỏa Mã địa ngục, Hỏa Ngưu địa ngục, Hỏa Sơn địa ngục, Hỏa Thạch địa ngục, Hỏa Sàng địa ngục, Hỏa Lương địa ngục, Hỏa Ưng địa ngục, Cứ Nha địa ngục, Phẩm Thứ Năm: Danh Hiệu Của Địa Ngục - Tập 17 408

Bác Bì địa ngục, Ẩm Huyết địa ngục, Thiêu Thủ địa ngục, Thiêu Cước địa ngục, Đảo Thích địa ngục, Hỏa Ốc địa ngục, Thiết Ốc địa ngục, Hỏa Lang địa ngục.

(Địa ngục Bạt
Thiệt, địa ngục Phẩn Niệu, địa ngục Đồng Tỏa, địa ngục Hỏa Tượng, địa ngục Hỏa Cẩu, địa ngục Hỏa Mã, địa ngục Hỏa Ngưu, địa ngục Hỏa Sơn, địa ngục Hỏa Thạch, địa ngục Hỏa Sàng, địa ngục Hỏa Lương, địa ngục Hỏa Ưng, địa ngục Cứ Nha, địa ngục Bác Bì, địa ngục Ẩm Huyết, địa ngục Thiêu Thủ, địa ngục Thiêu Cước, địa ngục Đảo Thích, địa ngục Hỏa Ốc, địa ngục Thiết Ốc, địa ngục Hỏa Lang).92

Địa Tạng Bồ Tát tùy tiện nói bèn nói ra hai mươi hai thứ. Khiếu Hoán địa ngục là tám đại địa ngục nóng nói trong kinh Trường A Hàm. [Địa ngục] thứ tư, thứ năm đều gọi là Khiếu Hoán. Trong kinh nói với chúng ta nghiệp nhân gì đọa vào địa ngục này? Sân khuể, tà ác, giữ tấm lòng như vậy, tạo tác nhiều thứ ác nghiệp, đọa vào địa ngục này. Lại nói vì tập khí tà ác quá nặng, vừa gặp một duyên nhỏ bèn khởi lên, cũng tức là vừa có một chút gì chẳng vừa ý thì nó liền phát khởi, tạo tác các thứ hình phạt ác, đọa vào địa ngục đại Khiếu Hoán. Địa ngục Bạt Thiệt (Rút Lưỡi), địa ngục Phẩn Niệu (Phân, Nước Tiểu) đều là do tạo khẩu nghiệp. Khẩu nghiệp gồm có bốn thứ: Nói dối, nói lời thô ác, nói lưỡi hai chiều, nói lời thêu dệt (ỷ ngữ), tạo những khẩu nghiệp này thì đọa địa ngục Bạt Thiệt. Địa ngục Phẩn Niệu, lúc trước lão cư sĩ Lý Bỉnh Nam giảng kinh nói đến địa ngục, Ngài rất cảm khái mà nói lúc Ngài còn trẻ rất nghĩa hiệp, làm những hành vi hào hiệp trượng nghĩa đều chẳng màng, đọa địa ngục cũng chẳng sao. Về sau nhìn thấy có địa ngục Phẩn Niệu thì Ngài nói cái này không được, chẳng chịu nổi. Phẩn Niệu chẳng giống như 92 Bạt Thiệt: Lôi lưỡi; Phẩn Niệu: Phân tiểu; Đồng Tỏa: Khóa đồng; Hỏa Tượng: Voi lửa; Hỏa Cẩu: Chó lửa; Hỏa Mã: Ngựa lửa; Hỏa Ngưu: Trâu lửa; Hỏa Sơn: Núi lửa; Hỏa Thạch: Đá lửa; Hỏa Sàng: Giường lửa; Hỏa Lương: Kèo lửa; Hỏa Ưng: Chim ưng lửa; Cứ Nha: Cưa răng; Bác Bì: Lột da, Ẩm Huyết: Uống máu; Thiêu Thủ: Đốt tay; Thiêu Cước: Đốt chân; Đảo Thích: Đâm ngược; Hỏa Ốc: Nhà lửa; Thiết Ốc: Nhà sắt; Hỏa Lang: Chó sói lửa. Phẩm Thứ Năm: Danh Hiệu Của Địa Ngục - Tập 17 409

nước [lạnh] mà là giống như nước bị lửa đun sôi lên, bắt bạn chịu đựng trong đó, như vậy thì khó chịu lắm! Ngài nói núi dao, rừng kiếm gì cũng chẳng sao, Ngài xem đến địa ngục này bèn sợ hãi. Địa ngục Đồng Tỏa (Khóa Đồng) trong kinh Quán Phật Tam Muội cũng còn gọi là địa ngục Hắc Thằng. Chú giải của pháp sư Thanh Liên cũng nói rất rõ, đọa địa ngục này những sự khổ sở phải trải qua trong một ngày một đêm chẳng thể

tính đếm nổi. Nghiệp nhân này là do chúng sanh ngu si, chữ chúng sanh này bao gồm đệ tử Phật, nghĩa là cũng bao gồm chúng ta. Giới thiệu Phật pháp cho người khác nhưng nói sai ý nghĩa, [chánh] pháp lại nói là phi pháp, phi pháp lại nói là [chánh] pháp, phạm giới tuy không nặng nhưng chẳng biết sám hối, đọa địa ngục này. Địa ngục Hỏa Tượng (Voi Lửa), trong kinh nói đây là voi lớn, hết thảy những động vật này trong địa ngục đều là tánh thức biến hiện ra, toàn thân mình voi đều là lửa. Nếu voi phát điên lên rồi tấn công người ta, sức của nó rất mạnh, chẳng có cách chi có thể chống cự. Do đó lúc voi điên cuồng nó sẽ giết người. Kinh nói đây là nghiệp nhân gì? Con người trong thế gian thích uống rượu, mỗi lần uống đến say mèm, say rồi thì loạn tính, tạo những nghiệp sát, đạo, dâm, vọng, có thể hại chúng sanh, cho nên sau khi chết đọa địa ngục này. Địa ngục Hỏa Cẩu (Chó Lửa), phía sau nói đến Hỏa Mã, Hỏa Ngưu (Ngựa Lửa, Trâu Lửa) rất giống nhau, nghiệp nhân khác nhau. Kinh này nói có một số người trong thế gian nuôi tằm, ươm kén sát hại sanh mạng rất nhiều. Thế nên người xuất gia vì muốn nuôi dưỡng tâm từ bi nên mới không ăn thịt chúng sanh, chẳng nhẫn tâm ăn thịt chúng sanh. Mặc áo cũng vậy, nếu bạn mặc áo da thì cũng chẳng khác gì ăn thịt, mặc da của chúng sanh, làm sao nhẫn tâm được? Mùa hè mặc áo tơ lụa, tơ lụa là do tằm nhả tơ [dệt thành], một chiếc áo này của bạn, bao nhiêu con tằm phải mất mạng mới làm thành chiếc áo này cho bạn mặc? Thế nên bốn chúng đệ tử trong nhà Phật, xuất gia, tại gia đều không nhẫn tâm, áo vải đủ để giữ ấm thì tại sao phải dùng tơ lụa? Tại sao phải dùng da và lông? Đức Phật giáo hóa chúng sanh thông đạt tình lý, chẳng phải không nói đạo lý. Người có thân thể suy nhược, rất sợ lạnh, nếu không mặc áo da thì chẳng đủ ấm, như vậy có khai duyên93, có thể mặc. Phần nhiều

93 Khai duyên nghĩa là dưới một điều kiện nào đó thì có thể khai giới, khai giới chứ không phá giới. Dưới một điều kiện hợp tình hợp lý nào đó, quý vị phá giới ấy thì chẳng gọi là “phá giới” mà là “khai giới”. Trong kinh Phật Thuyết Vị Tằng Hữu Nhân Duyên có nêu một thí dụ. Đương thời có một ông vua rất nóng nảy, hầu như Phẩm Thứ Năm: Danh Hiệu Của Địa Ngục - Tập 17 410

trong giới kinh nói thứ nhất là người sanh bệnh, sức khỏe rất suy yếu; ngoài ra là người già, sức đề kháng suy kém. Trên bảy mươi tuổi sức đề kháng suy yếu thì có khai duyên, có thể mặc áo da. Chúng ta thân thể còn rất khỏe mạnh, cường tráng, còn sức đề kháng nếu cứ mặc những áo da này thì cùng với ăn thịt chẳng có gì sai khác. Lúc thường ngày tạo những nghiệp nhân này đều cảm thấy rất bình thường, chẳng màng lắm, đâu biết rằng quả báo lại nặng nề như vậy? Nếu không đọc kinh thì không biết, đọc xong mới hiểu được. Hỏa Mã, Hỏa Ngưu đồng loại với địa ngục này. Toàn thân đều là lửa, chịu dày vò bởi những con thú có lửa này, bị chúng nó công kích, ở đó người ta bị chó cắn, bị ngựa đá, bị trâu húc, toàn thân đều là lửa. Thứ chín là Hỏa Sơn (Núi Lửa), thứ mười Hỏa Thạch (Đá lửa), trong Khởi Thế Kinh94 gọi là địa ngục Chúng Hiệp. Phía trước chúng ta thấy có Giáp Sơn, cũng giống như nghĩa này. Thứ mười một địa ngục Hỏa Sàng (Giường Lửa) cũng giống như Thiết Sàng phía trước, đều là quả báo của dâm dật, tà dâm. Thứ mười hai địa ngục Hỏa Lương (Rường Lửa), lương tức là cây xà bằng sắt, cây trụ sắt, để cho người ta ôm ở trên, hoàn toàn giống như trụ sắt trong hình phạt Bào Lạc nói phía trước. Địa ngục Hỏa Ưng (Chim Ưng Sắt) giống như địa ngục Thiết

Ưng phía trước, mỏ của chim ưng sắt vô cùng bén nhọn, chuyên dùng để móc mắt tội nhân. Toàn thân đều là lửa. Người ta sanh trong thế gian thọ mạng rất ngắn ngủi, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác đừng tưởng là chẳng có quả báo,

đầu bếp nấu thức ăn không ngon, vua ăn vào không vừa ý, toan giết gã đầu bếp. Ngày hôm ấy, nhằm lúc Phu Nhân đang trì Bát Quan Trai Giới, thấy tình hình đó, vì muốn cứu gã đầu bếp, bà liền đặc biệt trang điểm thật lộng lẫy, khuyên quốc vương ca hát nhảy múa, hy vọng quốc vương thay đổi ý niệm, quên đi chuyện đó. Do vậy, Bát Quan Trai Giới của bà trong ngày ấy hoàn toàn bị phá sạch. Đấy có phải là phá giới hay không? Bà vì muốn cứu mạng một gã đầu bếp, vì để cứu một người, nên hành động ấy thuộc về khai giới, chẳng những phá sạch giới không bị tội, lại còn có công đức lớn. (Trích Sa Di Luật Nghi Yếu Lược) 94 Đây là một bộ kinh do ngài Xà Na Quật Đa dịch vào đời Tùy, thuộc hệ thống A Hàm, được xếp vào quyển 1 của Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng kinh. Nội dung kinh thuyết minh cấu trúc, tình trạng, cội nguồn và quá trình thành hoại của thế giới, giảng rõ về tam thiên đại thiên, bốn đại bộ châu, cũng như giới thiệu về lục đạo như thiên long bát bộ, Chuyển Luân Thánh Vương, Tứ Thiên Vương, Tam Thập Tam Thiên, tình trạng thọ khổ trong địa ngục v.v... Kinh này thoạt đầu có đến sáu bản dịch, nhưng hiện chỉ còn giữ lại được bốn bản dịch, tức là Khởi Thế Kinh, Khởi Thế Nhân Duyên Bổn Kinh (do ngài Đạt Ma Cấp Đa dịch), Đại Lâu Thán kinh (do ngài Pháp Lập, Pháp Cự cùng dịch), và Trường A Hàm (từ quyển 18 đến quyển 22, do ngài Phật Đà Da Xá và Trúc Pháp Niệm cùng dịch). Phẩm Thứ Năm: Danh Hiệu Của Địa Ngục - Tập 17 411

nếu bạn nghĩ như vậy thì sai rồi. Khởi tâm động niệm cũng cảm quả báo, huống chi là ngôn ngữ, hành vi tạo tác? Thứ mười bốn địa ngục Cứ Nha (Cưa Răng), đây cũng là quả báo của ác khẩu, [địa ngục] Rút Lưỡi, Cưa Răng đều là tội báo của khẩu nghiệp. Thứ mười lăm là địa ngục Bác Bì (Lột Da), cũng có kinh gọi địa ngục này là Đại Quyển, lột da xong cuốn lại. Nghiệp nhân này hơn phân nửa là sát hại chúng sanh, lột da chúng sanh, đoạt mạng chúng sanh, cảm thọ quả báo này. Nói cách khác chúng ta làm gì thì tương lai sẽ thọ quả báo ấy. Cổ đức thường khuyên người: “Những gì mình không thích thì đừng làm cho người khác”95, thường nghĩ đến câu này, mình không muốn hứng chịu [việc đó] nhất định chẳng thể làm cho chúng sanh. Không những là đối với người, hết thảy động vật cũng không thể. Thật ra, các loài động vật chẳng khác gì con người, nghiệp chướng của chúng nặng nên đọa vào cõi súc sanh, chúng ta tốt hơn chúng nên được thân người. Nếu chúng ta tạo ra những tội nghiệp nặng nề, tương lai cũng đọa thành súc sanh, súc sanh và người có khác gì đâu? Con người mến tiếc sanh mạng của chính mình, súc sanh cũng mến tiếc sanh mạng của chúng. Kẻ khác làm hại chúng ta, chúng ta có tâm oán hận, muốn báo thù; súc sanh cũng vậy, bạn hiếp đáp chúng, gây tổn hại cho chúng, chúng cũng có tâm oán hận, báo thù, [hiểu vậy thì] kết oán thù với chúng sanh làm chi? Hiểu được đạo lý này thì tự nhiên sẽ chẳng khởi tâm ác, tự nhiên chẳng dám khởi ác niệm, chẳng dám tạo ác nghiệp. Nhưng một người sống trong thế gian, tập khí ác từ vô thỉ kiếp đến nay rất nặng, tự mình chẳng có cách chi khống chế nổi, lại cộng thêm ác duyên bên ngoài, từng giờ từng phút dụ dỗ bạn. Bên ngoài có dụ dỗ, bên trong có phiền não thì làm sao không tạo nghiệp cho được? Do đó Thế Tôn dạy

chúng ta “dùng Giới Định Huệ hàng phục ma oán”, câu này trọng yếu phi thường! Huệ là gì? Đối với nghiệp nhân quả báo nhìn thấy rõ ràng, minh bạch, đây là trí huệ. Khi cảnh giới hiện tiền, tâm địa thanh tịnh, như như chẳng động, đây là công phu. Khi bạn có công phu định lực thì bạn có trí huệ, bạn mới có thể khống chế nổi phiền não, tập khí của mình, chẳng cho nó phát khởi. Chỉ riêng việc khống chế thì cũng tương đối khó rồi, nhất định phải chuyển tâm niệm ngược lại, cực lực tu thiện, sức chú ý thay đổi, việc này dễ dàng, một lòng một dạ hướng về thiện đạo, thành tựu cho chúng sanh. Thế nên chúng ta nhất định phải suy tư, thường thường nghĩ chư Phật, Bồ Tát làm như thế nào? Các Ngài

95 Kỷ sở bất dục, vật thi ư nhân. Phẩm Thứ Năm: Danh Hiệu Của Địa Ngục - Tập 17 412

làm một tấm gương tốt cho chúng ta coi. Phát tâm học Phật cũng có bi nguyện, phải rộng độ chúng sanh, nguyện này rất tốt! Xây đạo tràng, dựng pháp tràng, độ chúng sanh, lập sự nghiệp. Nhưng sự nghiệp này nhất định phải nhân duyên trong ngoài đều chín muồi, nếu duyên chưa chín muồi, tự mình làm sự nghiệp này có một tơ hào miễn cưỡng thì sai rồi. Trong kinh đức Phật nói với chúng ta:”Nếu cúng dường số thánh nhân nhiều như cát sông Hằng cũng chẳng bằng kiên trì dũng mãnh cầu Chánh Giác”96, câu này là gì? Duyên độ chúng sanh chưa chín muồi thì chúng ta phải tự độ trước; khi duyên chín muồi rồi thì có thể xả mình vì người. Chư Phật Như Lai biểu diễn cho chúng ta xem, Tây Phương Cực Lạc thế giới A Di Đà Phật đang ở nơi đó xây đạo tràng, dựng pháp tràng, phổ độ hết thảy chúng sanh trong hư không pháp giới bình đẳng thành Phật, thật là khó được. Mười phương chư Phật Như Lai có trí huệ của A Di Đà Phật không? Có bi nguyện của A Di Đà Phật không? Có thần thông năng lực của A Di Đà Phật không? Đều có! Mỗi đức Phật đều bình đẳng, Phật Phật đạo đồng. Tại sao hết thảy chư Phật chẳng tự mình xây dựng thế giới Cực Lạc? Đức Phật A Di Đà xây dựng thế giới Cực Lạc, tại sao đức Phật Thích Ca Mâu Ni không xây thế giới Cực Lạc? Đức Phật Thích Ca chẳng kém hơn đức Phật A Di Đà, chẳng thua, chẳng kém hơn. Chúng ta có suy nghĩ, có thấu hiểu ý nghĩa này chăng? Mười phương chư Phật Như Lai đều chẳng xây, đức Phật A Di Đà đã xây rồi, hết thảy chúng sanh đều về đó thân cận Ngài. Một tức là tất cả, tất cả là một, đây là chân lý, là chân tướng sự thật. Nếu mỗi đức Phật đều xây một thế giới Cực Lạc, ai nấy đều đánh lộn, đấu tranh lẫn nhau, nhất định sẽ tự khen mình và chê bai kẻ khác, sẽ xuất hiện căn bệnh này. Chỉ có một đạo tràng, tận hư không trọn khắp pháp giới chỉ có một đạo tràng, mười phương ba đời hết thảy chư Phật Như Lai đều cho đệ tử của mình, khuyên họ đến Tây Phương Cực Lạc thế giới. Việc này đã có người làm rồi, chúng ta không cần làm nữa, Phật thị hiện cho chúng ta coi, chúng ta ở đây phải thấu hiểu được. Ở Trung Quốc cổ đại, có nhiều đạo tràng lớn nhỏ được xây dựng trong xã hội, nguyên nhân là gì? Vì giao thông chẳng phát triển, tu học chẳng thuận tiện, vì đem lại lợi ích cho chúng sanh ở một địa phương nên xây một đạo tràng ở đó; chẳng có phương tiện giao thông nên phải xây dựng đạo tràng ở khắp nơi thì mới rộng độ chúng sanh. Ngày nay có

Giả linh cúng dường Hằng sa thánh, bất như kiên dũng cầu Chánh Giác (kinh Vô 96

Lượng Thọ). Phẩm Thứ Năm: Danh Hiệu Của Địa Ngục - Tập 17 413

cần làm vậy không? Chẳng cần. Thế nên mấy năm trước, lần đầu tiên tôi đến Bắc Kinh thăm viếng cụ Triệu Phác Sơ, tôi bàn với cụ hiện nay trên toàn thế giới chỉ cần xây một đạo tràng. Tôi đề nghị với cụ, mười tông phái Đại Thừa, Tiểu Thừa ở Trung Quốc, mỗi tông phái xây một đạo tràng, chẳng cần xây nhiều, nhân lực, tài lực, vật lực đều tập trung, xây một đạo tràng bèn có thể độ hết thảy chúng sanh trên toàn thế giới. Ngày nay đi du lịch khắp hoàn cầu phải cần hơn hai ngày, người muốn học Tịnh Độ thì đến đạo tràng Tịnh Độ để tu học, người muốn học Thiền Tông thì có đạo tràng Thiền Tông để tu học, hết thảy những đại đức Thiền Tông trên toàn thế giới đều tập trung ở một chỗ, thì bạn [đến đó học] thân cận [quý Ngài] rất thuận tiện, chẳng giống như thời xưa không thuận tiện. Đặc biệt là ngày nay nói đến việc hoằng pháp lợi sanh, chúng ta lợi dụng công cụ khoa học, truyền hình vệ tinh, mạng lưới điện toán, ở một nơi có thể truyền đi khắp thế giới, mỗi người ở nhà đều có thể tiếp nhận được. Chư vị nghĩ coi xây dựng đạo tràng nhiều như vậy làm gì? Hao nhọc tiền tài của dân. Tại sao không tập trung lực lượng vào một nơi? Bạn muốn làm người lãnh đạo, được lắm! Chúng ta sẽ ủng hộ bạn làm lãnh đạo, ai làm lãnh đạo cũng được, tất cả chúng ta đều đảnh lễ, đều ủng hộ bạn, mời bạn đến lãnh đạo. Người lãnh đạo phải hy sinh, cống hiến nên rất cực khổ, chúng ta là người giúp việc thì rất nhàn hạ, chẳng có trách nhiệm, toàn tâm toàn lực đi theo để giúp đỡ. Ngày nay rất nhiều người nói đến thôn địa cầu, địa cầu là một thôn làng, một thôn có một đạo tràng đủ rồi, có hai đạo tràng thì là quá nhiều. Thế nên phải biết hiện nay là thời đại như thế nào, chúng ta hoằng pháp lợi sanh thì phải làm như thế nào. Nếu chúng ta thực sự có thể tập trung nhân lực, thí dụ chúng ta ở đây là Tịnh Độ Tông, những người tu học tông Tịnh Độ đều tu tập với nhau, mỗi ngày mọi người cùng nhau thảo luận kinh giáo, trau giồi dùi mài, hết lòng tu học, không ngừng nâng cao cảnh giới của mình. Giảng kinh thuyết pháp, giáo hóa chúng sanh, lợi dụng kỹ thuật đem giáo học đến tận gia đình của mỗi người, thế giới này chỉ cần một đạo tràng là đủ rồi. Nhân lực phân tán thì chắc chắn không làm nổi chuyện này. Tập trung nhân lực, tài lực, vật lực thì sẽ dễ làm. Xả mình vì người, chẳng có tự kỷ thì đời này chúng ta mới được độ. Khởi tâm động niệm [đều nghĩ về] mình, khởi tâm động niệm [đều nghĩ] đạo tràng của mình, khu vực của mình, thì bạn vĩnh viễn chẳng thể thoát khỏi lục đạo luân hồi, tại sao vậy? Chấp trước lục đạo là của mình, chấp trước địa ngục A Tỳ là của mình, bạn làm sao không đọa địa ngục cho được? Thế nào gọi là chấp trước địa ngục A Tỳ? Chấp trước tham-

Phẩm Thứ Năm: Danh Hiệu Của Địa Ngục - Tập 17 414

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.